

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2019
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Ông Nguyễn Duy Phú

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:
Không.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 874/60, đường 30/4, Phường 11, thành phố V, tỉnh B. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Bị đơn: Anh Võ T, sinh năm 1983. Địa chỉ nơi ĐKKHKT: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2019, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Dương Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Võ T có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên sau

đó vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Hiện nay chị N thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng nên mong muốn được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống của mỗi người.

Về quan hệ con chung: Chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng

Chị N trình bày do điều kiện công việc và phương tiện đi lại khó khăn nên chị không thể có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn với anh Võ T và xin phép được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như phiên xét xử vụ án. Chị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt (có xác nhận của UBND Phường 11, thành phố V, tỉnh B).

Trong bản tự khai ngày 20/6/2019 cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Võ T trình bày: Anh và chị Dương Thị Thanh N có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 3 năm 2017 tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong lối sống và tính tình nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Chị N làm đơn ly hôn, anh T cũng nhất trí vì các bên ly thân đã lâu, không còn tình cảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: chị Dương Thị Thanh N và anh Võ T đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 03 tháng 3 năm 2017 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh T chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Chị N và anh T đều trình bày không còn tình cảm với nhau và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật

Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xét xử cho chị N được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Dương Thị Thanh N tuy nhiên chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Dương Thị Thanh N.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh T đều trình bày vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Thanh N phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Dương Thị Thanh N

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Thanh N và anh Võ T

3. Về quan hệ con chung: Không xem xét

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Buộc chị Dương Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị N phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001299 ngày 03/6/2019. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2019).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

